

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

**ĐIỀU LỆ
CHARTER**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY**

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 2026*

MỤC LỤC/TABLE OF CONTENTS

LỜI MỞ ĐẦU/PREAMBLE.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
<i>Article 1. Interpretation of terms</i>	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	3
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty	3
<i>Article 2. Name, legal form, head office, network of operations and term of operation of the Company</i>	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật	4
<i>Article 3. Legal representative</i>	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND ACTIVITIES OF THE COMPANY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
<i>Article 4. Operating objectives of the Company</i>	6
Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh và nguyên tắc hoạt động	7
<i>Article 5. Scope of business activities and principles of operation</i>	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	12
Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	12
<i>Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders</i>	12
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	13
<i>Article 7. Stock certificates</i>	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	14
<i>Article 8. Other securities certificates</i>	14
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	15
<i>Article 9. Transfer of share</i>	15
Điều 10. Cách thức tăng giảm vốn điều lệ	15
<i>Article 10. Methods of increase and reduction of charter capital</i>	15
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION	15
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	15
<i>Article 11. Organizational structure, governance and supervision</i>	15

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	16
Điều 12. Quyền của cổ đông Công ty	16
<i>Article 12. Rights of shareholders of the Company</i>	16
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty	19
<i>Article 13. Obligations of shareholders of the Company</i>	19
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	21
<i>Article 14. General Meeting of Shareholders</i>	21
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	23
<i>Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	23
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	27
<i>Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders</i>	27
Điều 17. Thay đổi các quyền	28
<i>Article 17. Variances of rights</i>	28
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	29
<i>Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to General Meeting of Shareholders</i>	29
Điều 19. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	32
<i>Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders</i>	32
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	32
<i>Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders</i>	32
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	36
<i>Article 21. Conditions for adoption of Resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	36
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	37
<i>Article 22. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders</i>	38
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	41
<i>Article 23. Resolution, Minutes of General meeting of shareholders</i>	41
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	42
<i>Article 24. Request to cancel the Resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	42
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS	43
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	43
<i>Article 25. Nomination and Candidacy for Membership of the Board of Directors</i>	43
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	47

<i>Article 26.</i>	<i>Composition and term of office of members of the Board of Directors</i>	47
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	50
<i>Article 27.</i>	<i>Powers and obligations of the Board of Directors</i>	50
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	52
<i>Article 28.</i>	<i>Remuneration, bonuses and other benefits of Members of the Board of Directors</i>	52
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	54
<i>Article 29.</i>	<i>Chairperson of the Board of Directors</i>	54
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	55
<i>Article 30.</i>	<i>Meetings of the Board of Directors</i>	55
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	59
<i>Article 31.</i>	<i>Subcommittees of the Board of Directors</i>	59
Điều 32.	Người phụ trách quản trị Công ty, Bộ phận kiểm toán nội bộ	60
<i>Article 32.</i>	<i>Corporate Governance Officer, Internal Audit Department</i>	60
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS		64
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý	64
<i>Article 33.</i>	<i>Management organization</i>	64
Điều 34.	Người điều hành Công ty	64
<i>Article 34.</i>	<i>Executives of the Company</i>	64
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	65
<i>Article 35.</i>	<i>Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director</i>	65
Điều 36.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác	67
<i>Article 36.</i>	<i>Appointment, dismissal, duties and powers of other Executives</i>	67
Điều 37.	Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc	68
<i>Article 37.</i>	<i>The Internal control and Risk management department under the General Director</i>	68
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS		70
Điều 38.	Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	70
<i>Article 38.</i>	<i>Candidacy and Nomination for Members of the Audit Committee</i>	71
Điều 39.	Thành phần Ủy ban Kiểm toán	71
<i>Article 39.</i>	<i>Composition of Audit Committee</i>	71
Điều 40.	Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	71
<i>Article 40.</i>	<i>Rights and obligations of the Audit Committee</i>	71
Điều 41.	Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	72
<i>Article 41.</i>	<i>Meetings of the Audit Committee</i>	72

Điều 42.	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	73
<i>Article 42.</i>	<i>Report on the activities of the independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General meeting of shareholders</i>	73
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES		
Điều 43.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	74
<i>Article 43.</i>	<i>Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest</i>	74
Điều 44.	Giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	76
<i>Article 44.</i>	<i>Transactions between the Company and shareholders, enterprise managers, and their related persons</i>	76
Điều 45.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	78
<i>Article 45.</i>	<i>Liability for damages and compensation</i>	78
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS		
Điều 46.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	78
<i>Article 46.</i>	<i>Right to search books and records</i>	78
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND LABOR UNION		
Điều 47.	Công nhân viên và công đoàn	80
<i>Article 47.</i>	<i>Employees and labor union</i>	80
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION		
Điều 48.	Phân phối lợi nhuận	80
<i>Article 48.</i>	<i>Profit Distribution</i>	80
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME		
Điều 49.	Tài khoản ngân hàng	81
<i>Article 49.</i>	<i>Bank account</i>	81
Điều 50.	Năm tài chính	82
<i>Article 50.</i>	<i>Fiscal year</i>	82
Điều 51.	Chế độ kế toán	82
<i>Article 51.</i>	<i>Accounting regime</i>	82
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES		
Điều 52.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	83
<i>Article 52.</i>	<i>Annual, semi-annual and quarterly financial statements</i>	83
Điều 53.	Báo cáo thường niên	83
<i>Article 53.</i>	<i>Annual Report</i>	83
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ COMPANY AUDIT		

Điều 54.	Kiểm toán	83
<i>Article 54.</i>	<i>Auditing</i>	83
XVII.	DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ BUSINESS SEAL	84
Điều 55.	Dấu của doanh nghiệp	84
<i>Article 55.</i>	<i>Company seal</i>	84
XVIII.	GIẢI THỂ CÔNG TY/ DISSOLUTION OF COMPANY	84
Điều 56.	Giải thể công ty	84
<i>Article 56.</i>	<i>Dissolution of the company</i>	84
Điều 57.	Thanh lý	85
<i>Article 57.</i>	<i>Liquidation</i>	85
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	86
Điều 58.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	86
<i>Article 58.</i>	<i>Internal dispute resolution</i>	86
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER	87
Điều 59.	Điều lệ Công ty	87
<i>Article 59.</i>	<i>Company Charter</i>	87
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE	87
Điều 60.	Ngày hiệu lực	87
<i>Article 60.</i>	<i>Effective Date</i>	87

LỜI MỞ ĐẦU/PREAMBLE

Căn cứ pháp lý/Legal basis

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises dated June 17, 2025, and documents amending and guiding the implementation of the Law on Enterprises;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities dated November 29, 2024, and documents amending and guiding the implementation of the Law on Securities;
- Nghị quyết số 4 ngày 20.1.6/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công;
Resolution No.4, dated June.20, 2026 of the General Meeting of Shareholders of ThanhCong Securities Company;

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
Charter capital is the total par value of shares sold or registered to be purchased upon establishment of a joint stock company and as prescribed in Article 6 of this Charter;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Voting capital is equity capital, under which the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General meeting of shareholders;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
The Law on Enterprises is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa



- xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
The Securities Law is the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- c) *Việt Nam* là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;
- f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu;
The date of establishment is the date on which the Company is first granted a License to establish and operate;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
The executives of the Company are the General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant appointed by the Board of Directors;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và thành viên khác thuộc Ban điều hành Công ty;
Enterprise managers are company managers, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other members of the Company's Executive Board;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Related persons are individuals and organizations specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
A shareholder is an individual or organization that owns at least one share of a joint stock company;
- k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
A founding shareholder is a shareholder who owns at least one common share and signs the list of founding shareholders of a joint stock company;
- l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Major shareholder is a shareholder owning 5% or more of the voting shares of an issuing organization;
- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
Term of operation is the period of operation of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter;
- n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

The stock exchange is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;

- o) Công ty là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/01/2008.

The Company is ThanhCong Securities Company operating under the License for Establishment and Operation No. 81/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on January 31, 2008;

- p) *Môi giới chứng khoán là việc công ty chứng khoán làm trung gian thực hiện mua, bán chứng khoán cho khách hàng;*

Securities brokerage is the act of a securities company acting as an intermediary to buy and sell securities for customers;

- q) *Tự doanh chứng khoán là việc công ty chứng khoán mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình;*

Securities trading is when a securities company buys or sells securities for itself;

- r) *Tư vấn đầu tư chứng khoán là việc công ty chứng khoán cung cấp cho nhà đầu tư kết quả phân tích, công bố báo cáo phân tích và khuyến nghị liên quan đến chứng khoán;*

Securities investment consulting is when a securities company provides investors with analysis results, publishes analysis reports and recommendations related to securities;

- s) *Bảo lãnh phát hành chứng khoán là việc cam kết với tổ chức phát hành nhận mua một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết hoặc cố gắng tối đa để phân phối số chứng khoán cần phát hành của tổ chức phát hành.*

Underwriting is the commitment made to an issuer to purchase a part or all of the issuer's securities for resale, or to purchase the remaining undistributed securities, or to make the best effort to distribute the securities required to be issued by the issuer.

- t) *Chứng khoán phái sinh là công cụ tài chính dưới dạng hợp đồng, bao gồm hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn, trong đó xác nhận quyền, nghĩa vụ của các bên đối với việc thanh toán tiền, chuyển giao số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định trong khoảng thời gian hoặc vào ngày đã xác định trong tương lai.*

Derivative securities are financial instruments in the form of contracts, including option contracts, futures contracts, and forward contracts, which confirm the rights and obligations of the parties regarding the cash settlement or delivery of a specified quantity of underlying assets at a predetermined price within a specified period or on a specified date in the future."

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

In this Charter, references to one or more other provisions or documents include amendments, supplements or replacement documents.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and do not affect the content of this Charter.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Words or terms defined in the Law of Enterprise and the Law of Securities shall have the same meaning in this Charter if not inconsistent with the subject or context.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, legal form, head office, network of operations and term of operation of the Company

1. Tên Công ty/ *Company Name:*

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt/ *Full name in Vietnamese:* CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
- Tên tiếng Anh/ *English name:* THANHCONG SECURITIES COMPANY
- Tên viết tắt/ *Abbreviation:* TCSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The company is a joint stock company with legal status in accordance with current laws of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty/ *Company registered office:*

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office address:* 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh/ *140 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam;*
- Điện thoại/ *Phone:* (028) 38 27 05 27;
- Fax: (028) 38 21 80 10;
- Website: www.tcsc.vn;
- Email: info@tcsc.vn.

4. Mạng lưới hoạt động/ *Network of operations:*

- a) Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và

trong phạm vi luật pháp cho phép;

The Company may establish branches and representative offices in the business locations to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors and within the scope permitted by law;

- b) Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện được thành lập theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The Company's network of operations includes the Head Office, branches, transaction offices and representative offices established in accordance with the provisions of law and this Charter.

5. Thời hạn hoạt động/ *Term of operation:*

Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ là vô thời hạn.

Unless terminated in accordance with Article 56 of this Charter, the term of operation of the Company shall be indefinite.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

Article 3. Legal representative

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

The legal representative of the Company is an individual who represents the Company in exercising the rights and obligations arising from the Company's transactions, representing the Company as a plaintiff, defendant, or person with related rights and obligations before the Arbitration and the Court. The responsibilities of the legal representative are implemented in accordance with Article 13 of the Law on Enterprises and other rights and obligations as prescribed by current laws.

2. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

The company has 02 legal representatives. The legal representatives are the Chairperson of the BOD and the General Director.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

The legal representative of the Company must reside in Vietnam; in case of leaving Vietnam, he/she must authorize in writing another individual residing in Vietnam to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company. In this case, the legal representative shall still be responsible for the exercise of the authorized rights

and obligations.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

In case the authorization period under Clause 3 of this Article expires and the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and there is no other authorization, the authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company within the scope of authorization until the legal representative of the Company returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person as the legal representative of the Company.

5. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

In case the Legal Representative is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and duties of the legal representative or dies, is missing, is being prosecuted for criminal liability, is held in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is subject to an administrative handling measure at a compulsory detoxification establishment or compulsory educational institution, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the owner of the Company, the Members' Council, or the Board of Directors shall appoint another person to act as the legal representative of the Company.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Operating objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty/ *Company's business lines:*
 - a) Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán/ *Securities business operations:*
 - Môi giới chứng khoán/ *Securities brokerage;*
 - Tự doanh chứng khoán/ *Securities proprietary trading;*
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán/ *Securities investment advisory;*
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán/ *Securities underwriting;*

- Kinh doanh chứng khoán phái sinh/ *Trading in securities derivatives;*
 - Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh/ *Provision of clearing services.*
- b) Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ:
- In addition to the securities business operations specified in Clause 1 of this Article, the Company is provided with the following services:*
- Lưu ký chứng khoán/ *Securities depository.*
 - Các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Luật Chứng khoán/ *Other financial services as prescribed by the Law on Securities.*
- c) Công ty có thể rút bớt hoặc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh nêu tại khoản 1 Điều này sau khi được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt.
- The Company may withdraw or add business operations specified in Clause 1 of this Article after approval by the Securities Commission.*
- d) Công ty có thể cung cấp dịch vụ kinh doanh chứng khoán khác sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- The Company may provide other securities trading services after approval by the competent state management agency.*
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Operating objectives of the Company:*
- a) Công ty hoạt động nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông Công ty; mang lại dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; xây dựng môi trường làm việc và văn hóa kinh doanh lành mạnh cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác cho Nhà nước; hướng tới việc tạo ra giá trị cho xã hội từ các hoạt động kinh doanh của mình.
- The Company operates with the aim of bringing maximum profit to the Company's shareholders; providing the best service to customers; building a healthy working environment and business culture for employees; fulfilling tax obligations and other obligations to the State; aiming to create value for society from its business activities.*
- b) Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu trên cần cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được chấp thuận.
- If any of the above objectives requires approval by a competent state agency, the Company shall only carry out such objectives after approval.*

Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh và nguyên tắc hoạt động

Article 5. Scope of business activities and principles of operation

1. Phạm vi hoạt động kinh doanh/ *Scope of business activities*

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh đối với tất cả các ngành, nghề thuộc nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán và được thực hiện các hoạt động, cung cấp dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The Company is permitted to conduct business activities in all sectors and professions

within the business operations of a securities company and to carry out other activities and provide services in accordance with the provisions of law and this Charter.

Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh (bao gồm các ngành, nghề kinh doanh, các nghiệp vụ kinh doanh, các sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động khác) mà công ty chứng khoán được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

The scope of business activities of the Company includes all business activities (including business lines, business operations, products, services and other activities) that the securities company is permitted to operate in accordance with the provisions of law.

2. Nguyên tắc hoạt động/ *Principles of operation*

- a) Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông; Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị của Công ty; Điều hành hoạt động Công ty là các thành viên Hội đồng quản trị điều hành và Tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc.

The highest decision-making body of the Company is the General Meeting of shareholders; The General Meeting of shareholders elects the Board of Directors of the Company; The Company's operations are managed by the members of the Executive Board of Directors and the General Director; The General Director is appointed and dismissed by the Board of Directors; The Deputy General Directors assist the General Director.

- b) Tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.

Comply with the provisions of the Law on Securities, the Law on Enterprises, this Charter and other relevant legal provisions on corporate governance.

- c) Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.

Conduct business operations fairly and honestly.

- d) Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

Issue business processes, internal control and risk management processes, and codes of ethics appropriate to the Company's business operations.

- e) Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán; tuân thủ quy định của pháp luật.

Ensure human resources, capital and facilities necessary to carry out securities business activities; comply with legal regulations.

- f) Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.

Separate offices, personnel, data systems, and reports between functional departments to ensure that conflicts of interest between the Company and customers and between

customers themselves are avoided. The Company must notify customers in advance of any conflicts of interest that may arise between the Company, practitioners, and customers.

- g) Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

Arrange securities practitioners in accordance with business operations. Securities practitioners performing securities self-trading operations must not simultaneously perform securities brokerage operations.

- h) Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

Price forecasts or trading recommendations relating to a particular security in the media must clearly state the basis of analysis and the source of the information.

3. Quyền của Công ty/ *Company Rights*

- a) Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp nếu các quyền đó không mâu thuẫn với quy định của Luật Chứng khoán.

Have all rights as prescribed by the Law on Enterprises if such rights do not conflict with the provisions of the Law on Securities.

- b) Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép.

Provide securities and financial services within the scope of law.

- c) Thực hiện thu phí, lệ phí phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.

Collect fees and charges in accordance with regulations of the Ministry of Finance.

4. Nghĩa vụ của Công ty/ *Company's obligations*

- a) Nguyên tắc chung/ *General principles:*

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Fully perform obligations as prescribed by the Law on Enterprises;

- Thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;

Establish a system of internal audit, internal control, risk management and monitoring, preventing conflicts of interest within the Company and in transactions with related parties;

- Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Comply with corporate governance principles as prescribed by law and the Company Charter;

- Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;
Comply with financial safety regulations as prescribed by the Ministry of Finance;
- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật hoặc sơ suất của nhân viên;
Purchase professional liability insurance for securities trading operations at the Company or set up an investor protection fund to compensate investors for damages caused by technical incidents or employee negligence;
- Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
Keep complete documents and accounts that accurately and in detail reflect customer and Company transactions;
- Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;
Sell or allow customers to sell securities without owning the securities and lend securities to customers for sale according to regulations of the Ministry of Finance;
- Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
Comply with the regulations of the Ministry of Finance on securities business operations;
- Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan;
Implement accounting, auditing, statistics and financial obligations according to relevant laws;
- Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Implement information disclosure, reporting and archiving in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities and implementing guidelines;
- Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định;
Contribute to payment support fund as prescribed;
- Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức và tham gia các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật.
Prioritize the use of domestic labor, ensure the rights and interests of employees according to the provisions of the Labor Law, respect the right to organize and participate in political organizations and socio-political organizations according to the provisions of law.



b) Nghĩa vụ đối với cổ đông/ *Obligations to shareholders:*

- Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị để quản lý phù hợp với quy định của pháp luật;

Clearly define the responsibilities between the General meeting of shareholders and the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors to manage in accordance with the provisions of law;

- Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

Establish a communication system with shareholders to ensure full information provision and fair treatment among shareholders, ensuring the legitimate rights and interests of shareholders;

- Không được thực hiện các hành vi sau: / *Do not perform the following acts:*

- + Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cố tức cố định);

Committing to shareholders any guaranteed income and profit (except for shareholders holding fixed dividend preferred shares);

- + Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông;

Illegally holding benefits or income derived from shareholders' shares;

- + Cho vay tiền hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này;

Providing finance or guarantees to shareholders, directly or indirectly; granting loans in any form to major shareholders, members of the Board of Directors, General Director, Chief Accountant, other management positions appointed by the Board of Directors and their related persons;

- + Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật;

Generating income for shareholders by repurchasing shares from shareholders in forms inconsistent with the provisions of law;

- + Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác;

Infringing upon shareholders' rights such as: ownership rights, option rights, fair dealing rights, right to access information, other legitimate rights and interests;

c) Nghĩa vụ đối với khách hàng/ *Obligations to customers:*

- Không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;

Do not infringe upon the property, rights and other legitimate interests of customers;

- Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;

Separately manage each customer's money and securities, and separately manage the customer's money and securities from the Company's money and securities. All transactions using customer money must be carried out by the Company through the bank. Do not abuse the assets that customers entrust to the Company for management and the customer's transaction payment money, and the customer's securities deposited at the Company;

- Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ do Công ty cung cấp;

Sign a written contract with customers when providing services to customers; provide complete and honest information to customers when performing the services provided by the Company;

- Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;

Only provide appropriate advice to customers based on efforts to collect information about customers: collect and learn information about customers' financial situation, investment goals, risk tolerance, profit expectations and update information according to the provisions of law. Ensure that the Company's investment recommendations and advice to customers must be appropriate for each customer;

- Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;

The Company must act prudently and avoid conflicts of interest with clients. In case it is unavoidable, the Company must notify customers in advance and take necessary measures to ensure fair treatment of customers;

- Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;

Prioritize execution of customer orders before Company orders;

- Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;

Establish a specialized department responsible for communicating with customers and resolving customer inquiries and complaints;

- Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;

Fulfill its obligations to clients in the best possible manner;

- Bảo mật thông tin của khách hàng/ *Customer information security:*

+ Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng;

The Company is responsible for keeping confidential information related to customers' securities and money ownership, and refusing to investigate, freeze, detain, or transfer customers' assets without their consent;

+ Quy định tại Điều này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:

The provisions of this Clause do not apply in the following cases:

- Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
Auditors conduct audits of the Company's financial statements;
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
Provide information as required by competent State agencies.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 1.156.209.640.000 VND (Bằng chữ: Một ngàn, một trăm năm mươi sáu tỷ, hai trăm lẻ chín triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

On the date of approval of this Charter, the Company's charter capital is VND 1.156.209.640.000 (By words: One trillion one hundred fifty-six billion two hundred nine million six hundred forty thousand Vietnamese dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 115.620.964 cổ phần (Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, chín trăm sáu mươi bốn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng Việt Nam/cổ phần.

The total charter capital of the Company is divided into 115,620,964 shares (By words: One hundred fifteen million, six hundred twenty thousand, nine hundred sixty-four shares) with a par value of 10,000 (ten thousand) Vietnamese dong per share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The company may change its charter capital when approved by the General meeting of shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

- C
i TY
HÀN
KHO
CÔ
P H

The Company's shares on the date of approval of this Charter include common shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of preferred shares after approval by the General meeting of shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Ordinary shares must be offered to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General meeting of shareholders, the number of shares that shareholders do not register to buy in full will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and others on conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General meeting of shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may purchase shares issued by the Company itself in the manner prescribed in this Charter and applicable laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Stock certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company shall be issued stock certificates corresponding to the number of shares and type of shares owned.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

A share certificate is a security certifying the legal rights and interests of the owner to a part of the charter capital of the issuing organization. Shares must have full contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.



3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within 05 working days from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 10 working days from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or other period as prescribed by the issuance terms), the owner of the shares shall be issued a share certificate. The owner of shares shall not have to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case a share certificate is lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

Information about shares that have been lost, damaged or otherwise destroyed;

- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Commit to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new shares certificates.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall be signed by the legal representative and sealed by the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định tại Điều lệ này hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thông qua phương án phát hành. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are freely transferable except for cases of restricted transfer according to the provisions of the Enterprise Law, the provisions of this Charter or according to the decision of the General Meeting of Shareholders when approving the issuance plan. Shares listed,

registered for trading on the Stock Exchange are transferred according to the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares that have not been fully paid for cannot be transferred and cannot enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares and other rights as prescribed by law.

Điều 10. Cách thức tăng giảm vốn điều lệ

Article 10. Methods of increase and reduction of charter capital

1. Sau khi chính thức đi vào hoạt động, Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành.

After officially coming into operation, the Company can increase or decrease its charter capital according to the decision of the General Meeting of Shareholders if it meets the provisions of current law.

2. Việc giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định hiện hành.

The reduction of charter capital is decided by the General meeting of shareholders but must still ensure the conditions on legal capital after capital reduction according to current regulations.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational structure, governance and supervision

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm/ *The Company's organizational structure for management, governance and supervision comprises:*

- Đại hội đồng cổ đông/ *General Meeting of Shareholders;*
- Hội đồng quản trị/ *Board of Directors;*
- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị/ *Audit Committee under the Board of Directors;*
- Tổng Giám đốc/ *General Director.*

Ngoài ra, Công ty có những Người điều hành khác tham gia điều hành công việc của Công ty theo bổ nhiệm của Hội đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tế của Công ty tùy từng thời điểm.

In addition, the Company has other Executives participating in the Company's operations as appointed by the Board of Directors in accordance with the actual situation of the Company from time to time.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông Công ty

Article 12. Rights of shareholders of the Company

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Common shareholders have the following rights:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
Attend and speak at the General meeting of shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative or in other forms as prescribed by this Charter or the law. Each common share has one vote;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
Priority to purchase new shares corresponding to the ratio of common shares owned by each shareholder in the Company;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
Freely transfer his/her shares to others, except in the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
Review, inspect and extract information relating to names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of incorrect information relating to themselves;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
Review, inspect, extract or copy this Charter, minutes of the General meeting of shareholders and Resolutions of the General meeting of shareholders;

- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

When the Company is dissolved or bankrupt, receive a portion of the remaining assets corresponding to the percentage of shares owned in the Company;

- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

Equal treatment. Each share of the same type gives the shareholder equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preferential shares, the rights and obligations attached to the preferential shares must be approved by the General meeting of shareholders and fully disclosed to the shareholders;

- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

Have full access to periodic and irregular information published by the Company in accordance with the law;

- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

To have their legitimate rights and interest protected; to request suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General meeting of shareholders or the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;

- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

Shareholders or groups of shareholders holding 05% or more of total common shares have the following rights:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Request the Board of Directors to convene a meeting of the General meeting of shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng

quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

Review, inspect, extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets;

- c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Request the Board of Directors to inspect each specific issue related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder; total number of shares of the entire group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

Propose issues to be included in the agenda of the General meeting of shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the issues proposed to be included in the agenda;

- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ này không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total number of common shares as prescribed in this Charter have the right to nominate people to the Board of Directors. Unless otherwise provided in this Charter, the nomination of people to the Board of Directors shall be carried out as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders specified in this clause have the right to nominate one or several people as decided by the General meeting of shareholders as candidates for the Board of Directors. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty

Article 13. Obligations of shareholders of the Company

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
Pay in full and on time for the number of shares committed to purchase.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Capital contributed in the form of common shares may not be withdrawn from the company in any form, except in cases where the company or another person buys back the shares. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in violation of the provisions of this clause, that shareholder and the person with related interests in the company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the company within the value of the withdrawn shares and any damages incurred.

3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
Comply with the Company's Charter and internal management regulations.
4. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
Comply with resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Keep confidential the information provided by the Company according to the provisions of this Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect one's legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination or copying or sending of information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attend and vote directly at the meeting;

- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Authorize other individuals and organizations to attend and vote at the meeting;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attend and vote via online conference, combined in-person and online conference, electronic voting or other electronic form;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email;

- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.

Send ballots by other means as prescribed in this Charter.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Be personally responsible when performing one of the following acts on behalf of the Company in any form:

- a) Vi phạm pháp luật;

Violation of the law;

- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conduct business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Making payment of debts not yet due where such payment may expose the Company to financial risks.

8. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác.
Shareholders owning 10% or more of the charter capital of the Company must not abuse their advantages to harm the rights and interests of the Company and other shareholders.
9. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty phải thông báo đầy đủ cho Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin đối với các trường hợp sau:
Shareholders owning 10% or more of the charter capital of the Company must fully notify the Company within 24 hours from receipt of information in the following cases:
- a) Số cổ phần bị phong tỏa, cầm cố hoặc bị xử lý theo quyết định của Tòa án;
The number of shares being frozen, pledged, or handled pursuant to a Court decision;
- b) Cổ đông là tổ chức quyết định thay đổi tên hoặc chia, tách, giải thể, phá sản.
Where an institutional shareholder decides to change its name or undergo division, separation, dissolution, or bankruptcy.
- Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cổ đông.
The Company must report the cases specified in Clause 9 of this Article to the State Securities Commission within 05 days from the date of receipt of the shareholder's notice.
10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
Fulfill other obligations as prescribed by current laws.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông
Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders meets annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General meeting of shareholders is determined to be the place where the chair attends the meeting and must be in Vietnam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của

pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors convenes the annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable location. The annual General Meeting of Shareholders decides on matters in accordance with the provisions of law and this Charter; especially approve/adopt the audited annual financial statements. In case the Audit Report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, contrary audit opinions or rejections, the Company must invite a representative of the approved auditing organization to audit the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders and the representative of the above approved auditing organization is responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

Number of remaining Board members less than the minimum number of members as prescribed by law;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the request must be made in multiple copies and must include sufficient signatures of the relevant shareholders;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/ *Convening an extraordinary meeting of shareholders*

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors is as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or from the date of receipt of the request prescribed in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, the shareholder or group of shareholders prescribed in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company representative to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in the Law on Enterprises;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

Approve the Company's development orientation;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

Decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized to be offered for sale; decide on the annual dividend rate of each type of shares;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Elect, dismiss, remove members of the Board of Directors;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Decide on investment or the sale of assets with the value equal to or exceeding 35% of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;

- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

Decide on amendments to and supplements of this Charter;

- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

Approve the annual financial statements;

- g) Xem xét xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

Review and handle violations committed by members of the Board of Directors causing damage to the Company and its shareholders;

- h) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại, trừ trường hợp mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán;

Decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class, except for share repurchases as prescribed in Clause 2, Article 36 of the Law on Securities;

- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

Decide on reorganizing and dissolution of the Company;

- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

Decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;

- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

Approve the internal governance regulations; the Regulation on the operation of the Board of Directors;

- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

Approve the list of accepted audit firms; decide on the accepted audit firm to conduct audit of the Company's operations, and dismiss an accepted auditors when deemed necessary;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by law.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following issues:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

The Company's annual business plan;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

The audited annual financial statements;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật;

The report of the Board of Directors on corporate governance and the performance of the Board of Directors and each member thereof; each independent member of the Board of Directors shall be responsible for presenting a report at the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the law;

d) Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán;

The report of the independent member of the Board of Directors serving on the Audit Committee;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

Dividend rate for each share of each type;

f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

The number of members of the Board of Directors;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

The election, dismissal, removal of members of the Board of Directors;

h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

The decision on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;

i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

The approval of the list of accepted audit firms; the decision on the accepted audit firm to conduct audits of the Company's operations when deemed necessary;

- j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này;
Amendments to and supplements of this Charter;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
Types of shares and number of new shares issued for each type of shares;
- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of liquidators;
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
The decision on investments or the sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value of the Company as recorded in the most recent financial statements;
- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
The decision on the repurchase of more than 10% of the total number of sold shares of each type;
- p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
The Company's execution of contracts or transactions with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company as recorded in the most recent financial statements, or transactions resulting in the aggregate transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value of the Company as recorded in the most recent financial statements;
- q) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 44 Điều lệ này;
Approve contracts and transactions as prescribed in Clause 1 Article 44 of this Charter;
- r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
Approve the Internal governance regulations, the Regulations on the Operation of the Board of Directors;
- s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
Other matters as prescribed by law and this Charter;
- t) Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and issues included in the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Shareholders, authorized representatives of organizational shareholders may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization for an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders on behalf of a shareholder as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder; the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

2. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

A proxy attending the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the attendee must additionally present the original power of attorney from the shareholder or the authorized representative of an institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

The voting ballot of an authorized representative attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid upon the occurrence of any of the following circumstances, except where:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The principal has revoked the appointment of the proxy;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing person has revoked the authority granted to the authorized representative.

d) Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This Clause shall not apply if the Company receives notice of any of the foregoing events prior to the opening of the General Meeting of Shareholders or prior to the reconvening of the meeting.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Variation of Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Any amendment to or cancellation of special rights attached to a type of preference shares shall take effect upon approval by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders regarding any matter that adversely alters the rights and obligations of shareholders holding a type of preference shares shall only be adopted if approved by shareholders attending the meeting holding at least 75% of the total number of preference shares of the same type, or by shareholders holding at least 75% of the total number of preference shares of the same type in the case of adopting such resolution by way of written opinion collection.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

A meeting of shareholders holding a type of preference shares convened to approve any change to the aforementioned rights shall only be valid if attended by at least 02

shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the total par value of the issued shares of such class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within 30 days thereafter, and the holders of shares of such type attending in person or through authorized representatives shall be deemed to constitute a sufficient quorum regardless of the number of attendees and the number of shares held. At the above-mentioned meetings of shareholders holding preference shares, shareholders holding shares of such type attending in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same type shall carry equal voting rights at the aforesaid meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20, 21 của Điều lệ này.

The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented in accordance with the provisions of Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of preference shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of the Company's profits or assets shall not be altered by the issuance by the Company of additional shares of the same type.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông
Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The convener of the General Meetings of Shareholders shall perform the following tasks:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meetings of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meetings of Shareholders shall be prepared no more than 10 days prior to the date of sending the notice of invitation to the General Meetings of Shareholders. The Company shall

disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General meeting of shareholders at least 20 days prior to the record date;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

Prepare the agenda and contents of the meeting;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Prepare documents for the meeting;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Prepare draft resolutions of the General Meetings of Shareholders corresponding to the proposed agenda items of the meeting;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

Determine the time and venue of the meeting;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

Send notices of invitation to the General Meetings of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Perform other tasks serving the organization of the meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' registered contact addresses and shall simultaneously be published on the Company's website and disclosed to the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders shall send the notice of invitation to all shareholders included in the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than 21 days prior to the opening date of the meeting (counted from the date on which the notice is validly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. Where such documents are not enclosed with the notice of invitation to the General Meeting of

Shareholders, the notice shall clearly specify the link to access all meeting documents so that shareholders may review them, including:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

The meeting agenda and documents to be used at the meeting;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);

The list and detailed information of candidates in the election of members of the Board of Directors (if any);

c) Phiếu biểu quyết;

Voting ballots;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions for each agenda item of the meeting.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the General meeting of shareholders. Such a proposal must be made in writing and sent to the Company no later than 03 working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must specify the name of the shareholder, the number of shares of each class held by such shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The convener of the General Meeting of Shareholders shall have the right to reject a proposal referred to in Clause 4 of this Article in any of the following cases:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

At the time of submission of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The convener of the General meeting of shareholders shall accept and include the proposal referred to in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; such proposal shall be officially included in the agenda and contents of the meeting upon approval by the General meeting of shareholders.

Điều 19. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

The General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the voting shares.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the first meeting fails to satisfy the conditions for convening as prescribed in Clause 1 of this Article, a notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent at least 33% of the total voting rights.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the second meeting fails to satisfy the conditions for convening as prescribed in Clause 2 of this Article, a notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General meeting of shareholders shall be conducted regardless of the total voting rights represented by shareholders attending the meeting.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông.

Before the opening of the meeting, the Company shall carry out shareholder registration procedures.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the chairperson, secretary, and vote counting committee shall be conducted as follows:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thuộc Ủy ban kiểm toán hoặc một trong các Thành viên Hội đồng quản trị điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairperson of the Board of Directors shall act as chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the event that the Chairperson is absent or temporarily unable to perform his/her duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among themselves to act as chairperson of the meeting on the basis of majority rule. If no chairperson can be elected, the independent member of the Board of Directors serving on the Audit Committee or one of the executive members of the Board of Directors shall preside over the election by the General Meeting of Shareholders of a chairperson from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as chairperson of the meeting;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except for the case specified in Point a of this Clause, the person signing the notice convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the election by the General meeting of shareholders of the chairperson of the meeting, and the person receiving the highest number of votes shall act as chairperson of the meeting;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chairperson shall appoint one or more persons to act as secretary of the meeting;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote counting committee upon the proposal of the chairperson of the meeting.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated for each matter included in the meeting agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The chairperson of the meeting shall have the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensure the safety of all persons present at the meeting venue;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders shall have full authority to change the aforesaid measures and adopt all necessary measures. Such measures may include the issuance of admission passes or the application of other selection methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, and abstention. The results of vote counting shall be announced by the chairperson immediately prior to the closing of the meeting.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders or authorized representatives attending the meeting after the opening of the meeting shall still be entitled to register and participate in voting immediately after registration; in such case, the validity of matters voted on prior thereto shall remain unaffected.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The convener of the meeting or the chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
Require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel from the General Meeting of Shareholders any persons who fail to comply with the chairperson's authority to conduct the meeting, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
The chairperson shall have the right to postpone a General Meeting of Shareholders for which a sufficient number of attendees has registered for a period not exceeding 03 working days from the intended opening date of the meeting and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following circumstances:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
The meeting venue does not have sufficient seating conveniently accommodating all attendees;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders are able to participate in, discuss, and vote on matters at the meeting;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
Any attendee obstructs or disrupts order, giving rise to a risk that the meeting cannot be conducted in a fair and lawful manner.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
In case the chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders in contravention of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid and enforceable.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Công ty có trách

nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc văn bản pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

In case the Company applies modern technology to organize a General Meeting of Shareholders through an online meeting or a hybrid meeting combining in-person and online participation, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders attending the meeting are able to vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, or other legal documents effective from time to time. The Board of Directors shall have the right to decide on and select the application of modern technology for organizing the General Meeting of Shareholders in compliance with applicable laws.

11. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được tổ chức tiếng Việt và có thể có phiên dịch sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

The General Meeting of Shareholders shall be conducted in Vietnamese and may be interpreted into a foreign language if deemed necessary by the Board of Directors.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for adoption of Resolution of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolutions on the following contents shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Types of shares and total number of shares of each type;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Change of industry, profession and business field;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Change the Company's management structure;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Reorganization and dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Resolutions shall be adopted if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên ban kiểm soát (Kiểm soát viên) được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors must be conducted by cumulative voting method, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors, and shareholders shall have the right to allocate all or part of their total votes to one or several candidates. Candidates elected as members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors (Supervisors) shall be determined based on the number of votes received in descending order, starting from the candidate receiving the highest number of votes until the number of members as prescribed in the Company's Charter is filled. In case two or more candidates receive an equal number of votes for the final seat on the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election shall be conducted among the candidates having equal votes or selection shall be made in accordance with the criteria stipulated in the election regulations.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares shall be lawful and immediately effective even if the procedures and formalities for convening the meeting and adopting such resolutions are in breach of the Law on Enterprises and this Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors shall have the right to collect shareholders' written opinions to adopt decisions falling within the authority of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the interests of the Company, with respect to any matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders, including the cases specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Directors shall prepare opinion solicitation forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders entitled to vote no later than 10 days prior to the deadline for returning the completed opinion solicitation forms. The requirements and method for sending the opinion solicitation forms and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

An opinion solicitation form must contain the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, address of the head office, and enterprise registration number;

- b) Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of the opinion solicitation;

- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise registration number or legal document number, and head office address of an institutional shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of an institutional shareholder; number of shares of each class and voting rights of the shareholder;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;

Matters on which opinions are sought for the adoption of decisions;

- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options, including approval, disapproval, and abstention for each matter submitted for opinion;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Deadline for returning the completed opinion solicitation form to the Company;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
Shareholders may return completed written opinion forms to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following provisions:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
In the case of submission by mail, the completed written opinion form must bear the signature of the shareholder being an individual, or the authorized representative or legal representative of the shareholder being an organization. Written opinion forms returned to the Company must be enclosed in sealed envelopes and shall not be opened by any person prior to vote counting;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
In the case of submission by fax or email, written opinion forms returned to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
Written opinion forms returned to the Company after the deadline specified in the written opinion form, or opened prior to vote counting in the case of submission by mail, or disclosed prior to vote counting in the case of submission by fax or email, shall be invalid. Written opinion forms not returned to the Company shall be deemed non-participating votes.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare the vote counting minutes under the supervision of the person in charge of corporate governance or a shareholder

not holding a managerial position in the Company. The vote counting minutes must contain the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise registration number;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and matters for which opinions are sought for the adoption of resolutions;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders and total voting rights participating in the voting, distinguishing between valid and invalid votes and methods of submission of voting forms, together with an appendix containing the list of shareholders participating in the voting;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Total votes of approval, disapproval, and abstention for each matter;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters adopted and the corresponding approval ratio;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors;
 - g) Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes and jointly liable for damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting;
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- The vote counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the completion date of vote counting. The sending of the vote counting minutes and resolutions may be replaced by publication on the Company's website within 24 hours from the completion of vote counting.*

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Completed written opinion forms, vote counting minutes, adopted resolutions, and documents enclosed with the written opinion forms must be retained at the Company's head office.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution adopted by way of collecting shareholders' written opinions shall be approved if accepted by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders entitled to vote and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolution, Minutes of General meeting of shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Meeting of the General meeting of shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and retained in another electronic form. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language and shall contain the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise registration number;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and venue of the General meeting of shareholders;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and contents of the meeting;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full name of the chairperson and secretary;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General meeting of shareholders on each matter included in the meeting agenda;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
Number of shareholders and total voting rights of shareholders attending the meeting; appendix containing the list of registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting together with the corresponding number of shares and voting rights;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
Total voting rights for each matter submitted for voting, specifying the voting method, total valid votes, invalid votes, votes of approval, disapproval, and abstention, and the corresponding ratio to the total voting rights of shareholders attending the meeting;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters adopted and the corresponding approval ratio;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Full name and signatures of the chairperson and secretary. Where the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents required under this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the meeting minutes.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
The minutes of the General meeting of shareholders must be completed and approved prior to the closing of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
The minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any inconsistency between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
Resolutions, minutes of the General meeting of shareholders, the appendix containing the list of shareholders registering to attend the meeting together with shareholders' signatures, powers of attorney for attendance at the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and documents enclosed with the notice of invitation to the meeting must be disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market and retained at the Company's head office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request to cancel the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receipt of a resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, or the vote counting minutes of the collection of shareholders' written opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel a resolution or part of the contents of a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The order and procedures for convening the meeting and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The contents of the resolution violate the law or this Charter.

3. Trường hợp có cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

In case a shareholder or group of shareholders requests the cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article, such resolution shall remain valid and enforceable until a different decision is issued by the Court or Arbitration, except where interim emergency measures are applied pursuant to a decision of a competent authority.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and Candidacy for Membership of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment to the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed shall include:

- a) *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;*
Full name, date of birth;
 - b) *Trình độ chuyên môn;*
Professional qualifications;
 - c) *Quá trình công tác;*
Employment history;
 - d) *Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);*
Other managerial positions held (including positions on the Board of Directors of other companies);
 - e) *Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;*
Related interests in the Company and related parties of the Company;
 - f) *Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;*
Other information (if any) as prescribed in this Charter;
 - g) *Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).*
Public company shall be responsible for disclosing information on companies in which the candidate currently holds a position as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).
2. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 (một) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 (hai) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 (ba) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 (bốn) người vào Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử số lượng người vào đủ số thành viên Hội đồng quản trị.*
A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total ordinary shares shall have the right to nominate 01 (one) person to the Board of Directors;

a shareholder or group of shareholders holding from 20% to less than 30% of the total ordinary shares shall have the right to nominate 02 (two) persons to the Board of Directors; a shareholder or group of shareholders holding from 30% to less than 50% of the total ordinary shares shall have the right to nominate 03 (three) persons to the Board of Directors; a shareholder or group of shareholders holding from 50% to less than 65% of the total ordinary shares shall have the right to nominate 04 (four) persons to the Board of Directors; a shareholder or group of shareholders holding 65% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate a sufficient number of persons to fill all positions on the Board of Directors.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the Board of Directors nominated or self-nominated remains insufficient as required, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the operation of the Board of Directors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General meeting of shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định cụ thể như sau:

Members of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
Not fall within the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
Possess professional qualifications and experience in business administration or in the business lines, sectors, or trades of the Company and are not necessarily required to be shareholders of the Company;
- c) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, chứng khoán;
Be an individual shareholder holding at least 5% of the total ordinary shares; or another person possessing professional qualifications and experience in business management and in the banking, finance, and securities sectors;
- d) Không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng giám đốc của công ty chứng khoán khác; không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng thành viên trên 05 công ty khác;

Not concurrently serve as a member of the Board of Directors, member of the Members' Council, or Director/General Director of another securities company; not concurrently serve as a member of the Board of Directors or member of the Members' Council of more than 05 other companies;

- c) Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Not have previously served as a member of the Board of Directors or legal representative of a company declared bankrupt or prohibited from operation due to serious violations of law.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy cụ thể như sau:

An independent member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

Not be a person currently working for the Company, its parent company, or its subsidiary; and not have worked for the Company, its parent company, or its subsidiary for at least 03 consecutive years immediately preceding such appointment;

- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

Not be a person currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;

- c) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

Not directly or indirectly hold at least 01% of the total voting shares of the Company;

- d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

Not being a person whose wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the company; is a manager of the company or a subsidiary of the company;

- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

Not have served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least 05 consecutive years immediately preceding such appointment, except in the case of continuous appointment for 02 terms;

f) Các tiêu chuẩn khác quy định của pháp luật và tại khoản 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp.
Satisfy other standards as prescribed by law and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 5 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors upon no longer satisfying the standards and conditions specified in Clause 5 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such standards and conditions are no longer satisfied. The Board of Directors must notify the General Meeting of Shareholders of the case where an independent member of the Board of Directors no longer satisfies the required standards and conditions at the nearest meeting of the General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within 06 months from the date of receipt of the notice from the relevant independent member of the Board of Directors.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 11 người.
Number of Board members from 03 to 11 people.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, such members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace them and take over the work.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
The composition of the Board of Directors shall be as follows:
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of non-executive members of the Board of Directors of the Company must comply with the following requirements:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 non-executive member in the case where the Company has from 03 to 05 members of the Board of Directors;

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least 02 non-executive members in the case where the Company has from 06 to 08 members of the Board of Directors;

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least 03 non-executive members in the case where the Company has from 09 to 11 members of the Board of Directors.

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of independent members of the Board of Directors of the Company must satisfy the following requirements:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 independent member in case the Board of Directors of the Company has from 03 to 05 members;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least 02 independent members in case the Board of Directors of the Company has from 06 to 08 members;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least 03 independent members in case the Board of Directors of the Company has from 09 to 11 members.

4. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Cases of dismissal and removal of members of the Board of Directors

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

Not meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Have a resignation letter and it is accepted;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
Other cases specified in the Company Charter.

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Not participating in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
Other cases specified in the Company Charter.

c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định đã nêu trên.

When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders decides to replace members of the Board of Directors; dismiss or remove members of the Board of Directors other than in the cases specified above.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number prescribed in the Company Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này;

The number of independent members of the Board of Directors has decreased, not ensuring the ratio as prescribed in Clause 3 of this Article;



- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except for the case specified in Point a of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed at the most recent meeting.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Directors must be announced in accordance with the law on information disclosure on the stock market.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

A member of the Board of Directors need not be a shareholder of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to decide and exercise the Company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, this Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;

- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

Decision to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type; decision to raise additional capital in other forms;

- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;

- c) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decision to repurchase shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide on market development, marketing and technology solutions;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, excluding contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
To approve contracts and transactions as prescribed in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, which are valued at less than 35% of the total value of the enterprise's assets recorded in the most recent financial statements;
- j) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 44 Điều lệ này;
Approve the contracts and transactions specified in Clauses 2, Article 43 of this Charter;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ này quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Elect, dismiss, remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by this Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the

- Board of Members or General meeting of shareholders of other companies, decide on remuneration and other benefits of such people;*
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
Propose the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
Proposing the reorganization and dissolution of the Company; requesting the bankruptcy of the Company;
- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
Decision to promulgate the Board of Directors' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision to promulgate the Operating Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors, Regulations on information disclosure of the company;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and this Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung theo các văn bản pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.

The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by relevant legal documents from time to time.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Board members are entitled to remuneration and bonuses. The remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of the Board members and the daily remuneration. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General meeting of shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General meeting of shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors serving on a subcommittee of the Board of Directors or performing other duties beyond the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Board members are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses incurred by them in performing their Board member responsibilities, including expenses incurred in attending meetings of the General meeting of shareholders, the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

The Board of Directors may purchase liability insurance from the Company upon approval by the General meeting of shareholders. This insurance does not cover the Board of Directors' liabilities related to violations of the law and this Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors is elected, dismissed, and removed from among the members of the Board of Directors by the Board of Directors.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
Develop programs and plans of activities of the Board of Directors;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
Prepare agenda, content, and documents for meetings; convene, chair, and preside over Board of Directors meetings;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Monitor the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
Chair of the General meeting of shareholders;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trừ trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng xin từ chức/bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu thay thế trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đó.

In case the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or the date of dismissal or removal, except where all members of the Board of Directors simultaneously resign or are dismissed or removed. In such case, a new Chairperson of the Board of Directors shall be elected within 07 (seven) working days from the closing date of the General Meeting of Shareholders convened to elect additional members of the Board of Directors.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In case the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors according to the principles prescribed in this Charter. In case there is no authorized person or the Chairperson of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, has fled from his/her place of residence, has limited or lost civil capacity, has difficulty in cognition, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairperson of

the Board of Directors according to the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest number of votes or the highest percentage of votes and equal, the members shall vote by majority to select one of them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairperson of the Board of Directors convenes a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) Có đề nghị của Ủy ban Kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

At the request of the Audit Committee or an independent member of the Board of Directors;

- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

At the request of the General Director or at least 05 other managers;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

With the proposal of at least 02 members of the Board of Directors.

- d) Các trường hợp khác (nếu có).

Other cases (if any).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company; the person requesting shall have the right to replace the Chairperson of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a meeting invitation at least 01 day before the meeting date. The meeting invitation must specify the time and location of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Notice of Board of Directors' meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods as prescribed in this Charter and guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

Các Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua bằng 100% số phiếu có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Board Resolutions are passed by 100% of the votes with voting rights are legal and valid even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and this Charter.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Directors shall be held when at least 3/4 of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened in accordance with the provisions of this clause does not have the required number of members, a second meeting shall be convened within 07 days from the date of the first scheduled meeting. In this case,

the meeting shall be held if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attend and vote directly at the meeting;

- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;

Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 10 of this Article;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email;

- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

Send voting ballots by other means as prescribed in this Charter or the Board of Directors' Operating Regulations.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case of sending the ballot to the meeting by mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Members must attend all Board of Directors meetings. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by a majority of Board of Directors members.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by the majority of members attending the meeting; in case of equal votes, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

12. Lấy ý kiến bằng văn bản/ *Written opinion:*

- a) Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Số lượng tham gia biểu quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.

The organization of the Board of Directors' meeting may be replaced by the form of collecting opinions in writing. The number of voting participants must not be lower than the minimum number of members required to conduct the Board of Directors' meeting as prescribed in this Charter.

- b) Ý kiến phản hồi bằng văn bản (có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho Người phụ trách quản trị công ty chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản lấy ý kiến. Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên nào không trả lời xem như không thực hiện quyền biểu quyết.

Written feedback (signed by the members of the Board of Directors) must be sent to the Corporate Governance Officer no later than 03 working days from the date of receipt of the document or within the required response period stated in the request for feedback. If after the required response period, any member does not respond, it is considered that he/she has not exercised his/her voting rights.

- c) Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản cũng sẽ được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Ý kiến trả lời bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành Biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm "tán thành/không tán thành/không có ý kiến". Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty.

Issues that are voted on in writing will also be approved based on the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. The written responses of the members of the Board of Directors must be compiled into the vote-counting minutes, which clearly states the content that requires members to give their opinions, the responses include "approval/disapproval/no opinion". The vote-counting minutes must be signed by the Chairperson of the Board of Directors and the person in charge of corporate governance.

- d) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

A resolution in the form of a written opinion is passed on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This type of resolution has the same effect and validity as a resolution passed by the members of the

Board of Directors at a meeting convened and held in accordance with the usual practice.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Hội đồng quản trị chủ động thành lập các tiểu ban theo quy định của pháp luật hoặc phù hợp với định hướng quản trị và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

The Board of Directors may establish subcommittees to be responsible for development policies, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The Board of Directors shall proactively establish sub-committees in accordance with applicable laws or as appropriate to the Company's governance orientation and report thereon to the General Meeting of Shareholders at its nearest meeting.

2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The number of members of the subcommittee is decided by the Board of Directors, with a minimum of 02 people, including members of the Board of Directors and external members. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when the majority of members attend and vote for it at the subcommittee meeting.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions of the Board of Directors or of subcommittees under the Board of Directors must comply with current legal regulations and provisions in this Charter and Internal Regulations on corporate governance.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty, Bộ phận kiểm toán nội bộ

Article 32. Corporate Governance Officer, Internal Audit Department

1. Người phụ trách quản trị Công ty/ *Corporate Governance Officer*

- a) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently hold the position of Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

b) Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The person in charge of corporate governance shall not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

c) Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Advise the Board of Directors on organizing the General meeting of shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

Prepare Board of Directors meetings and General meeting of shareholders as required by the Board of Directors;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Advise on meeting procedures;

- Tham dự các cuộc họp;

Attend meetings;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Consulting on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to Board members;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;

- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

Act as a point of contact with stakeholders;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Keep information confidential in accordance with the provisions of law and this Charter;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

B 1
:ON
:O F
:NG
:NH
:T

Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

2. Bộ phận kiểm toán nội bộ/ *Internal audit department:*

a) Công ty có Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ sau đây:

The Company has an Internal Audit Department under the Board of Directors to ensure the implementation of the following functions and tasks:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
Independent assessment of compliance with legal policies, Charter, decisions of the General meeting of shareholders, Board of Directors;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;
Examine, review and evaluate the adequacy, effectiveness and efficiency of the internal control system under the Board of Directors to improve this system;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
Assess business compliance with internal policies and procedures;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
Advise on establishing internal policies and procedures;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
Assess compliance with legal regulations, control measures to ensure asset safety;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
Conduct internal audit assessments based on financial information and business processes;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
Evaluate the process of identifying, assessing and managing business risks;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
Evaluate the effectiveness of activities;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
Assess compliance with contractual commitments;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
Implement information technology system control;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;

Investigate violations within the Company;

- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con của Công ty.
Conduct internal audits of the Company and its subsidiaries.

b) Hoạt động kiểm toán nội bộ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

Internal audit activities must ensure the following principles:

- Tính độc lập: Bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của Công ty, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;

Independence: The internal audit department is independent from other departments of the company, including the executive board; internal audit activities are independent from the company's operational and business activities; internal audit staff are not allowed to undertake work that is subject to internal audit, and must not concurrently perform duties in professional departments such as brokerage, proprietary trading, analysis, investment consulting, underwriting, and risk management;

- Tính khách quan: Bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình; Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu, quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

Objectivity: The internal audit department and internal audit staff must ensure objectivity, fairness and impartiality in the performance of their duties. The company must ensure that internal audit is not subject to any interference in the proper performance of its duties; Internal audit staff must make fair assessments of all relevant issues and are not influenced by personal goals, interests or by anyone when making their comments and assessments;

- Tính trung thực: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

Honesty: Internal audit staff must perform their work honestly, carefully and responsibly; comply with the law and perform work contents publicly according to legal and professional regulations;

- Bảo mật: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

Confidentiality: Internal audit department staff must respect the value and ownership of information received and must not disclose information without proper authorization unless there is an obligation to disclose information under the provisions of law and internal regulations of the company.

c) Nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

Internal audit department personnel must meet the following standards:

- Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

The person working in this department must not have been punished with a fine or higher for violations in the fields of securities, banking, and insurance within the last 5 years up to the year of appointment;

- Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

The head of the internal audit department must be a person with professional qualifications in law, accounting, and auditing; have sufficient experience, prestige, and authority to effectively perform assigned tasks;

- Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Công ty;

Not a person related to the heads of professional departments, professional practitioners, General Director, and Branch Directors of the Company;

- Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật và chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Have a certificate of expertise in basic issues of securities and the securities market or a certificate of securities practice, and a certificate of expertise in law and securities and the securities market;

- Không kiêm nhiệm các công việc nghiệp vụ khác trong Công ty.

Do not hold other professional positions in the Company.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Management organization

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Executives of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant appointed by the Board of Directors.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and qualifications appropriate to the Company's management structure and regulations as prescribed by the Board of Directors. Business executives must be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational goals.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director is paid a salary and bonus. The General Director's salary and bonus are decided by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The salary of the executive is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person as General Director.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is the person who runs the daily business operations of the Company; is supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and this Charter.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

The General Director has the following rights and obligations:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Decide on matters related to the Company's daily business that are not under the authority of the Board of Directors;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Proposing organizational structure plan and internal management regulations of the Company;

- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Appoint, dismiss, and remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;

- g) Tuyển dụng lao động;

Labor recruitment;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Propose plans to pay dividends or handle business losses;

- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter and resolutions and decisions of the Board of Directors and the Regulations issued by the Board of Directors.

Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/ quyết nghị của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

The General Director shall exercise his rights and perform his duties within the scope of the resolutions/decisions of the Board of Directors and the regulations issued by the Board of Directors. The General Director shall conduct the daily business of the company in accordance with the provisions of law, this Charter, the labor contract signed with the company and the resolutions/decisions of the Board of Directors. In case the General Director acts contrary to these provisions and causes damage to the company, the General Director shall be responsible before the law and shall compensate the company for the damage.

5. Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc (theo hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc) cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

The General Director must not concurrently work (under a labor contract/work contract) for a securities company, fund management company or other enterprise. The General Director must not be a member of the Board of Directors or a member of the Board of Members of another securities company. The General Director must meet the following criteria:

- a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
Not being prosecuted for criminal liability, imprisoned or having the right to practice revoked by the court according to the provisions of law;
- b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;
Have at least 02 years of working experience in the professional department of organizations in the fields of finance, securities, banking, insurance or in the finance, accounting, investment department of other enterprises;
- c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;

Have a certificate of practice in financial analysis or a certificate of practice in fund management;

- d) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Not being sanctioned for administrative violations in the field of securities and securities market within the last 06 months up to the time of application submission.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of the Board members with voting rights present at the meeting agree and appoint a new General Director to replace him.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác

Article 36. Appointment, dismissal, duties and powers of other Executives

1. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm hoặc thuê những người khác làm Người điều hành Công ty để tham gia vào việc điều hành Công ty cùng với Tổng Giám đốc tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty nếu thấy cần thiết.

The Board of Directors may appoint or hire other persons as Company Executives to participate in the Company's operations together with the General Director depending on the actual situation of the Company if deemed necessary.

Người điều hành khác của Công ty là người, cùng với Tổng Giám đốc, điều hành công việc hằng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được Hội đồng quản trị phân công; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Người điều hành khác của Công ty có thể bao gồm: Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và các thành viên khác của Ban quản trị điều hành Công ty.

Other executives of the Company are those who, together with the General Director, manage the daily operations of the Company in the areas assigned by the Board of Directors; are subject to the supervision of the Board of Directors; are responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and obligations. Other executives of the Company may include : Managing Director, Financial Director and other members of the Company's Executive Board.

2. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của công ty phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The term of office of the Company's other Executive Officer shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The Company's other Executive Officer must meet the standards and conditions prescribed by law and this Charter.

3. Người điều hành Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban

hành. Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính có các quyền và nghĩa vụ theo quy định cụ thể trong nghị quyết/ quyết định và/hoặc quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

The Company's Executive Officer has the rights and obligations as prescribed by law, this Charter, resolutions/decisions of the Board of Directors and regulations issued by the Board of Directors. The Managing Director and the Financial Director have the rights and obligations as specifically prescribed in resolutions/decisions and/or regulations issued by the Board of Directors.

Người điều hành công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Người điều hành Công ty phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Người điều hành Công ty điều hành trái với các quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho công ty thì Người điều hành Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty.

The Company Executive performs his/her rights and obligations within the scope of the resolutions/decisions of the Board of Directors and the regulations issued by the Board of Directors. The Company Executive must conduct the Company's daily business in accordance with the provisions of law, this Charter, the labor contract signed with the Company and the resolutions/decisions of the Board of Directors. In case the Company Executive acts contrary to the above provisions and causes damage to the Company, the Company Executive must be responsible before the law and compensate the Company for the damage.

Điều 37. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc
Article 37. The Internal control and Risk management department under the General Director

1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

The Internal Control Department shall have the responsibility for compliance control with respect to the following matters:

- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;

Inspecting and supervising compliance with laws, the Charter, resolutions of the General meeting of shareholders, resolutions of the Board of Directors, internal regulations, operational procedures, risk management procedures of the Company, relevant departments, and securities practitioners within the Company;

- b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;

Supervising the implementation of internal regulations and activities involving potential

conflicts of interest within the Company, particularly the Company's proprietary business activities and employees' personal transactions; supervising the performance of duties by officers and employees of the Company and the performance of delegated activities by counterparties;

- c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
Inspecting the contents of and supervising compliance with professional ethics rules;
 - d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
Supervising the calculation of and compliance with regulations on financial safety assurance;
 - e) Tách biệt tài sản của khách hàng;
Segregating clients' assets;
 - f) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
Safekeeping and maintaining custody of clients' assets;
 - g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
Monitoring compliance with laws on anti-money laundering;
 - h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
Other matters as assigned by the General Director.
2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:
Personnel requirements for the Internal Control Department:
- a) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
The Head of the Internal Control Department must possess professional qualifications in law, accounting, or auditing; and have sufficient experience, reputation, and authority to effectively perform the assigned duties;
 - b) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty chứng khoán;
Not be a related person of heads of professional departments, persons conducting professional operations, the General Director, Deputy General Directors, or branch directors of the securities company;
 - c) Có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
Possess a Securities Practicing Certificate or the Certificate of Fundamentals of Securities and Securities Market and the Certificate of Securities Law and Securities Market;

- d) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;
Not concurrently hold other positions or perform other duties within the Company;
 - e) Yêu cầu khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành;
Other requirements prescribed by the Company in compliance with applicable laws;
 - f) Bổ trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ.
At least 01 employee shall be assigned to perform compliance control duties.
3. Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:
Responsibilities of the risk management implementation system:
- a) Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
Determining the Company's risk implementation policy and risk appetite;
 - b) Xác định rủi ro của Công ty;
Identifying the Company's risks;
 - c) Đo lường rủi ro;
Measuring risks;
 - d) Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.
Monitoring, preventing, detecting, and handling risks.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Article 38. Candidacy and Nomination for Members of the Audit Committee

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
The Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not executives of the Company.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
The appointment of the Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Điều 39. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Article 39. Composition of Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

The Audit Committee shall consist of two or more members. The Chairperson of the Audit Committee shall be an independent member of the Board of Directors. The other members of the Audit Committee shall be non-executive members of the Board of Directors.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

Audit Committee members must have knowledge of accounting and auditing, have general understanding of the law and operations of the Company and must not fall into the following cases:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Work in the accounting and finance department of the Company;

- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Be a member or employee of an auditing organization approved to audit the company's financial statements for the previous 3 consecutive years.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

The Chairperson of the Audit Committee must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Article 40. Rights and obligations of the Audit Committee

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Audit Committee has the rights and obligations as prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Have the right to access documents related to the Company's operations, discuss with other members of the Board of Directors, the Director (General Director), Chief Accountant and other managers to collect information for the Audit Committee's operations.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

Has the right to request representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions related to audited financial statements at meetings of the Audit Committee.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

Use outside legal, accounting or other advice as needed.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
Develop and submit to the Board of Directors policies on risk detection and management; propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Prepare a written report to the Board of Directors when discovering that a member of the Board of Directors, General Director and other managers do not fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
Develop the Audit Committee's operating regulations and submit them to the Board of Directors for approval.

Điều 41. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Article 41. Meetings of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
The Audit Committee must meet at least twice a year. Minutes of the meeting must be detailed, clear and fully retained. The person taking the minutes and the Audit Committee members attending the meeting must sign the minutes of the meeting.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
The Audit Committee shall pass decisions by voting at meetings, by collecting written opinions or by other means as prescribed by the Audit Committee's Rules of Procedure. Each member of the Audit Committee shall have one vote. Unless the Rules of Procedure of the Audit Committee stipulate a higher percentage, the decision of the Audit Committee shall be passed if approved by a majority of the members present at the meeting; in the event of a tie, the final decision shall be made by the side with the opinion of the Chairperson of the Audit Committee.

Điều 42. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Article 42. Report on the activities of the independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General meeting of shareholders

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
The independent Board member in the Audit Committee is responsible for reporting on its activities at the Annual General meeting of shareholders.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
The performance report of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General meeting of shareholders must ensure the following contents:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Law on Enterprises and the Company Charter;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
Summary of Audit Committee meetings and conclusions and recommendations of the Audit Committee;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
Results of monitoring of Financial Statements, operations and financial status of the Company;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
Report on the assessment of transactions between the Company, subsidiaries, other companies in which the Company controls 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors, General Directors, other executives of the enterprise and related persons of that entity; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, General Directors, Other Executive Officers are founding members or business managers within the last 3 years before the time of the transaction;
 - e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
Assessment results of the Company's internal control and risk management system;
 - f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;



Results of supervision of the Board of Directors, General Director and other executives of the enterprise;

- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;

Results of the assessment of the coordination of activities between the Audit Committee, the Board of Directors, the General Director and shareholders;

- h) Các nội dung khác (nếu có).

Other contents (if any).

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly and carefully for the benefit of the Company.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 43. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Board members, General Directors and other managers must disclose relevant interests in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the General Director, other managers and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Directors, the General Director and other managers are obliged to notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, its

subsidiaries, other companies in which the public company controls 50% or more of the charter capital with that entity itself or with related persons of that entity in accordance with the provisions of law. For the above transactions approved by the General meeting of shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the law on securities on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

A member of the Board of Directors is not allowed to vote on transactions that benefit that member or a related person of that member according to the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, General Director, other managers and related persons of these subjects are not allowed to use or disclose to others inside information to carry out related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives and individuals and organizations related to these subjects are not invalid in the following cases:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions with a value of less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, the General Director, and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;

- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được

Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions with a value greater than 35% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, General Director, and other executives have been announced to shareholders and approved by the General meeting of shareholders by votes of shareholders with no related interests.

7. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

The Director/General Director must not be a related person of managers or Supervisors of the Company or its parent company, representatives of State capital, or representatives of enterprise capital in the Company or its parent company as prescribed in Point d, Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

Điều 44. Giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

Article 44. Transactions between the Company and shareholders, enterprise managers, and their related persons

1. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

The Company shall only conduct the following transactions when approved by the General Meeting of Shareholders:

- a) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

Contracts or transactions for the loan or sale of assets a value of thirty-five percent (35%) or more, or transactions resulting in a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction of thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, between the Company and one of the following subjects:

- i) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and their related persons;
- ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary shares of the company and their related persons;

- iii) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

Enterprises related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises;

- b) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Contracts or transactions for the loan or sale of assets with a value greater than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements between the company and shareholders owning fifty-one percent (51%) or more of the total voting shares or their related persons.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau:

The Board of Directors shall approve the following contracts and transactions:

- a) Hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 trên đây có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Contracts or transactions specified in Point a, Clause 1 of this Article with a value less than 35%, or transactions which result in the aggregate transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

- b) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 44 trên đây có giá trị bằng hoặc dưới mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Contracts or transactions for loans, lending, or sale of assets specified in Section b Clause 1 Article 44 with a value equal to or less than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 45. Liability for damages and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, General Director and other executives who violate their obligations and responsibilities of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations shall be responsible for damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall indemnify any person who has been, is or may become a party to any claim, lawsuit or prosecution (including civil and administrative cases other than those initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, General Director, other executive officer, employee or representative authorized by the Company who has been or is performing duties as authorized by the Company, acting honestly and prudently for the benefit of the Company in compliance with the law and there is no evidence to confirm that such person has breached his or her responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorneys' fees) incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 46. Right to Inspect Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Common shareholders have the right to examine books and records, specifically as follows:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders have the right to review, look up and extract information about their names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, look up, extract or photocopy this Charter, minutes of the General meeting of shareholders and resolutions of the General meeting of shareholders;

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị,

báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the right to review, look up, and extract the minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports, reports of the Audit Committee on contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to look up books and records, he/she must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders that he/she represents or a notarized copy of this power of attorney.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director and other executives have the right to look up the Company's shareholder register, list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company must keep this Charter and amendments to the Charter, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General meeting of shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General meeting of shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Audit Committee, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

This Charter must be published on the Company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND LABOR UNION

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

Article 47. Employees and labor union

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

The General Director must plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, employee termination, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and business executives.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The General Director must plan for the Board of Directors to approve issues related to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

Article 48. Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The General Meeting of Shareholders decides on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company does not pay interest on dividends or payments relating to a class of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may propose to the General meeting of shareholders to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Directors is the body implementing this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán

có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

In case dividends or other amounts related to a type of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payments can be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. In case the Company has transferred money according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange can be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, those who register as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices or other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other issues related to profit distribution are carried out in accordance with the provisions of law.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

Article 49. Bank account

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The company opens accounts at Vietnamese banks or at foreign bank branches licensed to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Subject to prior approval of the competent authority, if necessary, the Company may open a bank account abroad in accordance with the provisions of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.

Điều 50. Năm tài chính

Article 50. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

The Company's fiscal year begins on January 1 of each year and ends on December 31 of each year.

Điều 51. Chế độ kế toán

Article 51. Accounting regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

The accounting regime used by the Company is the corporate accounting regime or a specific accounting regime issued and approved by a competent authority.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and maintain accounting records in accordance with the provisions of the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The Company uses Vietnamese Dong as its functional currency. In case the Company has economic transactions arising mainly in a foreign currency, it may freely choose that foreign currency as its accounting currency, be responsible for that choice before the law and notify the direct tax authority.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 52. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare annual financial statements and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall publish the audited annual financial statements in accordance with the provisions of law on

information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agency.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

The annual financial report must include all reports, appendices, and explanations in accordance with the law on corporate accounting. The annual financial statements must honestly and objectively reflect the Company's operations.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare and disclose its reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the stock market and submit them to competent state agencies.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Article 53. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and publish the Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ COMPANY AUDIT

Điều 54. Kiểm toán

Article 54. Auditing

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The General meeting of shareholders shall appoint an independent auditing firms or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on one of these units to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

The audit report is attached to the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.



The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements is entitled to attend the General meeting of shareholders and is entitled to receive notices and other information related to the General meeting of shareholders and to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ BUSINESS SEAL

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

Article 55. Company seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Seals include seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures according to the provisions of law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors decides on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, branches and representative offices of the Company (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and General Director use and manage the seal in accordance with current laws.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY/ DISSOLUTION OF COMPANY

Điều 56. Giải thể công ty

Article 56. Dissolution of the company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

The company may be dissolved in the following cases:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn;

The term of operation stated in this Charter expires without a decision to extend;

- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

According to the resolution and decision of the General meeting of shareholders;

- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

Having the Certificate of Business Registration revoked, except in cases where the Law on Tax Administration provides otherwise;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases as prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông

quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

The dissolution of the Company before the deadline (including the extended deadline) is decided by the General meeting of shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) according to regulations.

Điều 57. Thanh lý

Article 57. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least 06 months before the end of the Company's term of operation or after the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General meeting of shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to the liquidation shall be paid by the Company prior to other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Board is responsible for reporting to the Business Registration Office on the date of establishment and the date of commencement of operations. From that time on, the Liquidation Board represents the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Court and administrative agencies.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Proceeds from liquidation are paid in the following order:

- a) Các chi phí thanh lý;

Liquidation costs;

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Debts of wages, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to collective labor agreements and signed labor contracts;

- c) Nợ thuế;

Tax debt;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

Other debts of the Company;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remainder after all debts from items (a) to (d) above have been paid shall be distributed to the shareholders. Preferred shares have priority in payment.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 58. Internal dispute resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In case of disputes or complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, this Charter, other legal provisions or agreements between:

a) Cổ đông với Công ty;

Shareholders with the Company;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Shareholders with the Board of Directors, General Director or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties concerned shall attempt to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, the Chairperson of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and shall request each party to present information relating to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

In case no conciliation decision is reached within 06 weeks from the start of the conciliation process or if the conciliator's decision is not accepted by the parties, a party may bring the dispute to Arbitration or Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. Payment of court costs shall be made according to the Court's judgment.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Điều 59. Điều lệ Công ty

Article 59. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General meeting of shareholders.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In case the law has provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter or in case there are new legal provisions that are different from the provisions in this Charter, those provisions shall be applied to regulate the Company's operations.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE

Điều 60. Ngày hiệu lực

Article 60. Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công nhất trí thông qua ngày 20/6/2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế toàn văn tất cả các bản Điều lệ đã ban hành trước đây của Công ty.

This Charter consists of 21 sections, 60 articles, unanimously approved by the General meeting of shareholders of ThanhCong Securities Company on June 20, 2026 and approved the full text of this Charter. This Charter replaces the full text of all previously issued Charters of the Company.

2. Điều lệ được lập thành 4 (bốn) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The Charter is made in 4 (bốn) copies, of equal value and must be kept at the Company's head office.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This charter is the sole and official charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Copies or extracts of this Charter are valid when signed by the Chairperson of the Board of Directors or at least 1/2 of the total number of members of the Board of Directors.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE



VŨ THỊ NHƯ MAI

